

BÀI 2: CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ (tiết 5 – 10, SHS, tr.45 – 49)

I. MỤC TIÊU

1. Giới thiệu được với bạn về gia đình mình, nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *tình cảm yêu thương, triu mến vô bờ của bố dành cho con, biết liên hệ bản thân: yêu quý, kính trọng, biết ơn bố.*
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *ng/ngh; l/n, hỏi/ngã.*
4. Mở rộng được vốn từ về gia đình (từ ngữ chỉ người trong gia đình); đặt và trả lời được câu hỏi về từ chỉ người thân – câu giới thiệu *Ai là gì?*.
5. Biết nói lời chia tay và đáp lời không đồng ý.
6. Viết được tin nhắn cho người thân theo gợi ý và tình huống đã cho.
7. Chia sẻ được một truyện đã đọc về gia đình.
8. Nói được 1 – 2 câu thể hiện tình cảm với bố mẹ hoặc người thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Video/ băng có bài hát ***Bố là tất cả*** của Nguyễn Thập Nhất, Đỗ Văn Khoái.
- Thẻ từ cho HS thực hiện các BT 2(c), 3 và 4.

– HS mang tới lớp tranh/ ảnh gia đình, người thân; sách/ báo có bài thơ về gia đình đã tìm đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, sử dụng ảnh (nếu có) giới thiệu với bạn về gia đình em (bố, mẹ, anh, chị, ông bà, ...).

– HS nghe/ hát bài *Bố là tất cả* của Nguyễn Thập Nhất, Đỗ Văn Khoái (**Lưu ý:** GV có thể tổ chức hoặc không tổ chức hoạt động này, tùy điều kiện lớp học).

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc *Cánh đồng của bố*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi, trau dồi, nhấn giọng các từ ngữ chỉ tình cảm yêu thương bố dành cho con: *nhớ mãi, thốt lên, chưa bao giờ, vì tôi, để được nhìn thấy, cánh đồng của bố*).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ ngữ khó (do ảnh hưởng phương ngữ/ do cấu tạo âm tiết): *vẫn nhớ mãi, thốt lên sung sướng, khoẻ, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu có bộ phận giải thích: *Bố tôi / vẫn nhớ mãi / cái ngày tôi khóc, / tức cái ngày tôi chào đời.* (nhấn giọng các từ ngữ *nhớ mãi, cái ngày tôi chào đời*); *Đêm, / bố thức / để được nhìn thấy tôi ngủ / – cánh đồng của bố.*; *Khi nghe tiếng tôi khóc, / bố / thốt lên sung sướng.*; hướng dẫn đọc câu cảm (thể hiện sự xúc động, mừng rỡ: *Trời ơi, // con tôi!*).

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thốt* (bật ra thành tiếng, thành lời một cách đột ngột), *cực kì* (mức độ rất cao, không thể cao hơn được nữa), *cánh đồng* (khoảng đất rộng và bằng phẳng để cày cấy, trồng trọt),...

– HS nghe GV hướng dẫn cách đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

- HS nêu nội dung bài đọc: *tình cảm yêu thương, trau mến vô bờ của bố dành cho con.*
- HS liên hệ bản thân: *yêu quý, kính trọng, biết ơn bố.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nghe GV đọc lại đoạn đầu; nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại.
- HS luyện đọc đoạn đầu của bài trong nhóm, trước lớp.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

- HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *riua, rất, vẽ, bọ, nhảy, quay, lạc,...*
- HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi viết chữ đầu tiên của đoạn văn; viết dấu chấm cuối câu; không bắt buộc HS viết hoa chữ H, Q).
- HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt ng/ ngh

- HS xác định yêu cầu của BT 2b, quan sát tranh, đọc thầm đoạn văn.
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp.
- HS đọc lại đoạn văn đã điền *ng/ngh*.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt V/n, hồi/ngã

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc thầm bài ca dao.
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

3.1. Tìm từ ngữ tương ứng với nghĩa đã cho

- HS xác định yêu cầu của BT 3a.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm ba theo hình thức mảnh ghép, mỗi HS tìm 2 từ ngữ thuộc một nhóm ghi vào thẻ từ. Thống nhất kết quả trong nhóm.
- Một số nhóm HS chữa bài bằng hình thức chữa/ bổ sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

3.2. Tìm từ (đơn tiết) chỉ người trong gia đình

- HS xác định yêu cầu của BT 3b.
- HS Tìm thêm 3 – 5 từ chỉ người trong gia đình dựa theo mẫu (bố/ ba/ cha; mẹ/ má/ bầm/ u/ vú, anh, chị, em, con, cháu, ông, bà, ...).
- HS viết các từ tìm được vào VBT.
- Vài HS đọc các từ tìm được trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát mẫu.
- HS thảo luận, dựa vào từ ngữ đã tìm được ở BT 3 để đặt và trả lời câu giới thiệu về người thân *Ai là gì?* trong nhóm đôi.
- HS làm bài vào VBT.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Nói và nghe

5.1. Nói lời chia tay

- HS xác định yêu cầu của BT 5a.
- HS nói lời chia tay trong nhóm đôi theo yêu cầu BT.
- Một số nhóm HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5.2. Đáp lời từ chối

- HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc lời của các nhân vật trong tình huống.
- HS đóng vai để nói và đáp lời từ chối trong nhóm đôi.
- Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 5, 6

6. Viết tin nhắn

6.1. Nói theo gợi ý

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát mẫu.
- HS thảo luận trong nhóm đôi theo nội dung các câu hỏi (*nhắn tin cho ai, nhắn những nội dung gì?*).
- HS trả lời câu hỏi gợi ý của GV về các phần của tin nhắn: ngày tháng → từ ngữ xưng hô (với người mình sẽ gửi tin nhắn) → nội dung tin nhắn → tên của mình (người nhắn tin).
- Một số HS nói trước lớp về nội dung và trình tự các phần của một tin nhắn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Viết tin nhắn

- HS xác định yêu cầu của BT 6b, nhớ lại nội dung đã nói ở BT 6a.
- HS viết bài vào VBT.
- Một số HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một một truyện đã đọc về gia đình

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ trong nhóm nhỏ một truyện về gia đình mà mình đã tìm đọc: tên truyện, tên tác giả, tên sách/ báo có truyện đó; tên nhân vật,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, nhân vật, đặc điểm.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Nói câu thể hiện tình cảm của em với bố mẹ hoặc người thân

- HS nghe GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:
 - + *Từ ngữ xưng hô theo đúng vai.*
 - + *Từ ngữ chỉ tình cảm của em với người thân.*

- + *Những việc mà người thân đã làm cho em khiến em cảm động.*
- + ...
- HS thực hành ở nhà.